

BÀI 31, 32: TẬP TÍNH CỦA ĐỘNG VẬT

Gv: NGÔ THỊ LAN

I-TẬP TÍNH LÀ GÌ?

Tập tính là chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích từ môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể) nhờ đó giúp động vật thích nghi với môi trường sống và tồn tại.

II- PHÂN LOẠI TẬP TÍNH

1. Tập tính bẩm sinh

- Là tập tính sinh ra đã có, được di truyền từ bố và mẹ, đặc trưng cho loài.
- Ví dụ:
 - + Nhện thực hiện nhiều động tác nối tiếp nhau để kết nối các sợi tơ thành 1 tấm lưới.
 - + Con kanguru vừa sinh ra đã biết tìm vú trước bụng mẹ và chui vào.

2. Tập tính học được

- Là tập tính được hình thành trong đời sống cá thể, thông qua học tập, rút kinh nghiệm.
- Ví dụ:

Một số động vật vốn không sợ người nhưng nếu bị đuổi bắt chúng sẽ học được kinh nghiệm chạy trốn thật nhanh khi nhìn thấy người.

 - Lưu ý: Có 1 số tập tính có cả nguồn gốc bẩm sinh và nguồn gốc học được (tập tính hỗn hợp)
 - Ví dụ:
 - Tập tính bắt chuột ở mèo vừa do bẩm sinh vừa do mèo mẹ dạy cho.
 - Tập tính xây tổ ở chim vừa do bẩm sinh vừa do học được từ đồng loại.

III. CƠ SỞ THẦN KINH CỦA TẬP TÍNH (đọc thêm trong SGK)

Cơ sở của tập tính là các phản xạ. Các phản xạ thực hiện qua cung phản xạ.

Kích thích ngoài, hoặc trong → Cơ quan thụ cảm → Hệ thần kinh → Cơ quan thực hiện → Hành động.

IV- MỘT SỐ HÌNH THỨC HỌC TẬP Ở ĐỘNG VẬT

1. Quen nhờn

- Khái niệm:

Là hình thức học tập đơn giản nhất, động vật phớt lờ không trả lời các kích thích lặp lại nhiều lần, nếu những kích thích đó không nguy hiểm nào.

 - Ví dụ: mỗi khi có bóng đen từ trên cao ập xuống, gà con vội chạy đi ẩn nấp. nếu kích thích (bóng đen) đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần mà không kèm theo nguy hiểm thì sau đó gà không chạy đi ẩn nấp nữa.

2. In vết

- In vết là đi theo các vật chuyển động mà chúng nhìn thấy đầu tiên.
- Có ở nhiều loài động vật có hiện tượng in vết, dễ thấy nhất là ở chim.
- In vết có hiệu quả nhất ở giai đoạn động vật mới được sinh ra sau giai đoạn đó hiệu quả in vết sẽ giảm dần.

Ví dụ:



Hình 1: Vịt con bơi theo vịt mẹ.

3. Điều kiện hóa

a. Điều kiện hóa đáp ứng (điều kiện hoá kiểu Paplop)

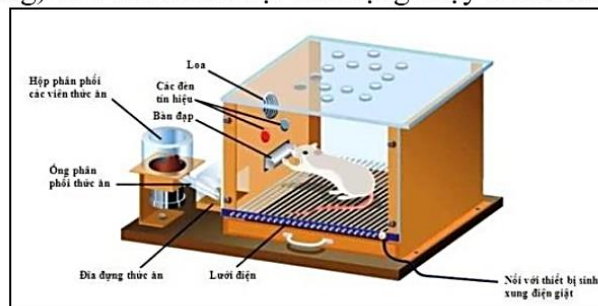
- Là hình thành mối liên kết mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích kết hợp đồng thời.
- Ví dụ: I. Paplop làm thí nghiệm vừa đánh chuông vừa cho chó ăn, sau vài chục lần phối hợp tiếng chuông và thức ăn. Sau đó, chỉ cần nghe tiếng chuông là chó đã tiết nước bọt.



Hình 2: thí nghiệm của Paplop

b. Điều kiện hóa hành động (điều kiện hoá kiểu Skinner)

- Là kiểu liên kết một hành vi của động vật với một phần thưởng (hoặc phạt), sau đó động vật chủ động lặp lại các hành vi đó.
- Ví dụ: B.F. Skinner thả chuột vào lồng thí nghiệm. Trong lồng có 1 bàn đạp gắn với thức ăn. Khi chuột chạy vô tình đạp phải bàn đạp thì thức ăn rơi ra. Sau một số lần đạp ngẫu nhiên và có thức ăn (phần thưởng) mỗi khi đói chuột chủ động chạy tới nhấn bàn đạp để lấy thức ăn.



Hình 3: thí nghiệm của Skinner.

4. Học ngầm

- Là kiểu học không có ý thức, không biết mình đã học được khi nào. Khi có nhu cầu thì kiến thức đó tái hiện giúp động vật giải quyết những tình huống tương tự.
- Ví dụ: thả chuột vào khu vực có nhiều đường đi, chuột sẽ chạy thăm dò, sau đó cho thức ăn vào chuột sẽ chạy tới chỗ thức ăn nhanh hơn nhiều so với con chuột chưa thăm dò khu vực đó.

5. Học khôn

- Kiểu học phối hợp các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống mới. Học khôn chỉ có ở những loài động vật có hệ thần kinh rất phát triển như người và động vật nhóm linh trưởng.
- Ví dụ: tinh tinh biết chõng các thùng gỗ lên nhau để lấy thức ăn trên cao.

V- MỘT SỐ DẠNG TẬP TÍNH PHỔ BIẾN Ở ĐỘNG VẬT

1. Tập tính kiếm ăn

- Tập tính này tùy thuộc vào động vật khác nhau
 - Động vật có hệ thần kinh chưa phát triển: tập tính này là bản sinh.
 - Động vật có hệ thần kinh phát triển, tập tính này vừa là bản sinh, vừa là học được.
- Ví dụ: khi bắt mồi, hổ, báo tiến gần đến con mồi rồi nhảy lên cắn vào cổ con mồi.

2. Tập tính bảo vệ lãnh thổ

- Là tập tính bảo vệ lãnh thổ của mình, chống các cá thể khác xâm phạm để bảo vệ nguồn thức ăn, nơi ở, sinh sản.
- Ví dụ: chó sói thường đánh dấu lãnh thổ bằng nước tiểu.

3. Tập tính sinh sản

- Phần lớn tập tính sinh sản là bản sinh, mang tính bản năng.
- Ví dụ: đến mùa sinh sản chim công đực thường nhảy múa quyến rũ con cái.

4. Tập tính di cư

- Một số loài thay đổi nơi sống theo mùa.
- Ví dụ: một số loài chim (cò, sếu...) có tập tính di cư bay từ phương bắc về phương nam.

5. Tập tính xã hội

Là tập tính sống thành bầy đàn (ong, kiến, voi, chó sói...)

a) Tập tính thứ bậc

- Trong mỗi bầy đàn đều có phân chia thứ bậc.
- Ví dụ: trong mỗi đàn gà có 1 con đầu đàn.

b) Tập tính vị tha

- Là tập tính hi sinh quyền lợi bản thân vì lợi ích của bầy đàn.
- Ví dụ: ong thợ cả đời đi kiếm mồi cho cả đàn. Kiến lính sẵn sàng chiến đấu bảo vệ kiến chúa và cả đàn.

VI- NHỮNG ỨNG DỤNG TẬP TÍNH TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT

- Con người cũng có tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Tuy nhiên con người có vỏ não phát triển nên có nhiều tập tính mới phù hợp với xã hội loài người.
- Ví dụ:
 - + Ngành giải trí: dạy cá heo diễn xiếc, khi đi xe đạp.
 - + Ngành an ninh: huấn luyện chó làm nghiệp vụ truy tìm tội phạm.
 - + Ngành giáo dục: con người luôn học tập, rèn luyện thể thao.



Hình 4 và 5: con người luôn học tập và thể dục thể thao.

-----HẾT-----